

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 19/7/2019

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Đình Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đoàn Thế Xương

2. Bà Đinh Thị Út

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Dần - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Ngày 19 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2019/TLST - HNGĐ, ngày 10 tháng 5 năm 2019 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 17 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2019/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lý Thị D, sinh năm 1995; nơi cư trú: Bản 5 MD, Xã H, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai – có mặt.

2. Bị đơn: Anh Hứa Thanh V, sinh năm 1990; nơi cư trú: Bản 5, Xã K, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai – có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 02/5/2019, và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Lý Thị D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hứa Thanh V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Xã K, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai năm 2014. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm trong làm ăn phát triển kinh tế gia đình và nuôi dạy con cái, anh V không

quan tâm đến gia đình, vợ con, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Mâu thuẫn đã được vợ chồng tìm cách khác phục, hai bên gia đình nội ngoại cũng khuyên giải nhưng không thành. Từ đầu năm 2018 vợ chồng sống ly thân chị về ở với bố mẹ để từ đó đến nay không ai quan tâm đến nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên giải quyết cho chị được ly hôn anh Hứa Thanh V để sớm ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh V có 01 con chung là cháu Hứa Thảo M, sinh ngày 29/12/2014. Hiện nay cháu phát triển, khỏe mạnh bình thường và chị đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu và không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hứa Thanh V trình bày: Anh đồng ý với lời khai của Chị D về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn con chung và mâu thuẫn gia đình tuy nhiên anh cho rằng tình cảm vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chưa tới mức trầm trọng phải ly hôn nên muốn được đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con cái. Về con chung nếu phải ly hôn thì anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hứa Thảo M và không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Chị Lý Thị D và anh Hứa Thanh V tự nguyện kết hôn, năm 2014. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nên chị D khởi kiện ly hôn và đề nghị giải quyết trách nhiệm nuôi con vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án Tòa án tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án. Bị đơn vắng mặt lần thứ nhất tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227; các điều 233, 235 của Bộ luật tố tụng dân sự hoãn phiên tòa.

[3] Về nội D vụ án: Xét quan hệ hôn nhân, chị Lý Thị D và anh Hứa Thanh V chung sống có đăng ký kết hôn vào năm 2014 theo quy định pháp

luật nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong làm ăn phát triển kinh tế gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Từ đầu năm 2018 vợ chồng sống ly thân chị D về ở với bố mẹ đẻ từ đó đến nay không ai quan tâm đến nhau nữa. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được cần cho chị Lý Thị D ly hôn anh Hứa Thanh V là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống chị D và anh V có 01 con chung là cháu Hứa Thảo M sinh ngày 29/12/2014. Hiện nay cháu phát triển, khỏe mạnh bình thường và chị D đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu. Sau khi ly hôn chị D và anh V đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu M đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu người không trực tiếp nuôi con phải cấp dưỡng. Xét thấy anh chị đều có quyền và nghĩa vụ như nhau trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, Chị D và anh V hiện đang có việc làm và có thu nhập ổn định đều có đủ khả năng nuôi con. Tuy nhiên kể từ đầu năm 2018 chị D và anh V ly thân khi đó chị D đưa cháu M về ở cùng ông bà ngoại và chị D trực tiếp nuôi dưỡng, cháu M vẫn mạnh khỏe bình thường, mặt khác cháu M còn bé cần phải có sự quan tâm chăm sóc của mẹ. Vì vậy giao cháu M cho chị Lý Thị D trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp với khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về án phí: Chị Lý Thị D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56; khoản 1,2 Điều 81; khoản 1,3 Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lý Thị D được ly hôn anh Hứa Thanh V.

2. Về con chung: Giao cháu Hứa Thảo M sinh ngày 29/12/2014 cho chị Lý Thị D trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu M đủ 18 tuổi, anh Hứa Thanh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn anh V có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con không ai có quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Lý Thị D phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001534 ngày 10/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND huyện Bảo Yên (2);
- UBND Xã K, huyện Bảo Yên (1);
- Chi cục THADS huyện Bảo Yên (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu hồ sơ 1; tập án; 1.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trần Đình Tiến